

Bản án số: 10/2019/HSST
Ngày 06 tháng 3 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA SÚP, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thành Huế

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Mạc
2. Ông Cao Hữu Toan

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea Súp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Phong - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 02/2019/HSST ngày 11 tháng 01 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2019/QĐXX-HS ngày 20 tháng 02 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÊ VĂN Đ** - sinh ngày 15/9/1988, tại tỉnh Nghệ An;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam.

Con ông Lê Văn V, sinh năm 1962 và con bà Trần Thị T, sinh năm 1964, hiện ông bà đang trú tại: xã N, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Bị cáo có vợ là Hoàng Thị Q, sinh năm 1991, có 02 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện đều đang sinh sống tại thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk

Tiền án: Không, tiền sự: Không

Bị cáo đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú – Có mặt tại phiên tòa.

***Người bị hại:**

1. Anh **Lê Trung T**, sinh năm 1994

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk. Có mặt

Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Ngọc N, sinh năm 1991. Vắng mặt

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

2. Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1983. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

3. Anh Bùi Văn H, sinh năm 1979. Vắng mặt.

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

4. Chị Cầm Thị G, sinh năm 1997. Vắng mặt

Trú tại: Thôn A, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

5. Chị Phan Thị Thu V, sinh năm 1986. Vắng mặt

Trú tại: Thôn B, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

6. Anh Nguyễn Đăng K, sinh năm 1980. Vắng mặt

Trú tại: Thôn X, xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn Đ và anh Lê Trung T có quen biết với nhau, do biết anh T có 01 lô đất trồng tại tiểu khu 189, xã E, huyện S nên Đ đã mua của anh T một số đất với giá tiền 2.500.000đồng. Quá trình sử dụng đất Đ đã trồng cây điều trên diện tích 1,3 ha. Đến năm 2018, anh T yêu cầu Đ trả lại diện tích đất 3 sào (3.000 m²) cho anh T, tuy nhiên Đ đã trồng cây điều trên đất nên Đ không đồng ý trả lại cho anh T do đó giữa Đ và anh T đã xảy ra mâu thuẫn tranh chấp đất với nhau.

Khoảng 12 giờ ngày 20/7/2018 anh Nguyễn Đăng K là bạn của anh T có gọi điện thoại cho Đ để yêu cầu Đ trả lại diện tích đất cho anh T nhưng Đ không đồng ý. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày Đ đi đến rẫy của mình để chặn bò, khi đi Đ mang theo 01 con dao bằng kim loại để dọn cây. Khi đến rẫy, Đ nghe tiếng máy phát cỏ phía rẫy của anh T, Đ biết anh T đang phát cỏ nên đi đến chỗ anh T để nói chuyện về việc tranh chấp đất. Trong lúc nói chuyện thì Đ và T có lời qua tiếng lại, lúc này Đức đang cầm dao trên tay thì Thiên lấy dao trên tay Đức vứt xuống đất thì Đ nhặt dao lên và chém 03 nhát trúng vào đầu của anh T, sau đó Đ trở sống dao đánh vào người và chân anh T gây thương tích cho anh T. Sau đó anh Thiên được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện.

Vật chứng của vụ án: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp đã thu giữ: 01 con dao bằng kim loại dài 60cm, cán dao bằng gỗ, một mặt lưỡi và 01 chiếc mũ vải cũ của anh T.

Bản kết luận pháp y thương tích số: 926 ngày 03/8/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Lê Trung T bị đa thương tích, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ 12%, vật tác động cứng, có cạnh sắc.

Bản Cáo trạng số: 49/KSĐT - HS ngày 10 tháng 01 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp đã truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Lê Văn Đ khai: Bị cáo thừa nhận giữa bị cáo và anh T trước đó có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất. Vào khoảng 13 giờ ngày

20/7/2018 tại rẫy của anh T khi bị cáo và anh T đang có lời qua tiếng lại với nhau, anh T lấy dao trên tay bị cáo vút xuống đất thì bị cáo nhặt dao lên và chém 03 nhát trúng vào đầu của anh T, sau đó Đ trở sống dao đánh vào người và chân anh T gây thương tích cho anh T. Bị cáo thừa nhận thương tích của anh T là do một mình bị cáo gây ra.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại về sức khỏe cho anh T số tiền 20.000.000đ và được anh T làm đơn bãi nại cho bị cáo.

Tại phiên tòa người bị hại T trình bày: Sự việc bị cáo Đ dùng dao chém gây thương tích cho anh T là đúng như bị cáo khai nhận. Bị cáo đã bồi thường cho anh T 20.000.000đ và làm đơn bãi nại cho bị cáo. Tại phiên tòa anh T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm. Về trách nhiệm hình sự đối với bị cáo anh T đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp trình bày quan điểm luận tội đối với bị cáo. Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên nội dung cáo trạng số: 49/KSĐT - HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp. Truy tố bị cáo Lê Văn Đ về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt:

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Văn Đ từ 18 đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 36 đến 48 tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị HĐXX tuyên tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 60cm (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2018 giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện S).

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Người bào chữa cho bị cáo Đ phát biểu quan điểm bào chữa:

Về tội danh người bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện viện kiểm sát. Về mức hình phạt đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo vì: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo có bố ông Lê Văn V là người có công với cách mạng; Bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhân thân tốt.

Bị cáo, người bị hại không có ý kiến đối đáp, tranh luận gì đối với Quyết định truy tố của Viện kiểm sát và quan điểm luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp, tỉnh Đắk Lắk, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo Lê Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo thừa nhận giữa bị cáo và anh T trước đó có mâu thuẫn với nhau về việc tranh chấp đất. Vào khoảng 13 giờ ngày 20/7/2018 tại rẫy của anh T khi bị cáo và anh T đang có lời qua tiếng lại với nhau, anh T lấy dao trên tay bị cáo vứt xuống đất thì bị cáo nhặt dao lên và chém 03 nhát trúng vào đầu của anh T, sau đó Đ trở sống dao đánh vào người và chân anh T. Làm cho anh T bị đa, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ 12%.

Từ những chứng cứ, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong những trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Dùng hung khí nguy hiểm;

.....

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi bị cáo gây ra, tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng, nhân thân của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nó không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác mà còn gây mất trật tự trị

an tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi để nhận thức được việc dùng dao chém người khác là rất nguy hiểm, dẫn đến gây thương tích hoặc tính mạng của họ. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe của người khác, chỉ vì xuất phát việc mâu thuẫn về tranh chấp đất đai với nhau mà bị cáo đã dùng dao chém anh T. Hậu quả làm anh T bị đa thương, sẹo ảnh hưởng thẩm mỹ 12%. Vì vậy HĐXX xét thấy cần xử phạt bị cáo một mức án đủ nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ, hành vi bị cáo gây ra.

Tuy nhiên Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Đã bồi thường cho người bị hại, được người bị hại làm đơn bãi nại cho bị cáo, tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, thuộc hộ nghèo, bị cáo có bố ông Lê Văn V là người có công với cách mạng. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện chính sách khoan hồng của nhà nước ta đối với người phạm tội.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ để răn đe giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu gì nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] Về xử lý vật chứng: Cần tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 60 cm (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019 giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện S) là phương tiện công cụ phạm tội và 01 mũ vải đã cũ không còn giá trị sử dụng.

[5] Xét quan điểm của đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Ea Súp về tội danh, mức hình phạt đối với bị cáo và các biện pháp tư pháp là có cơ sở cần chấp nhận.

[6] Về án phí: Cần áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Buộc bị cáo Lê Văn Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Văn Đ phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo **Lê Văn Đ:** 02 (Hai) năm nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Lê Văn Đ về UBND xã E, huyện S, tỉnh Đắk Lắk theo dõi giám sát, giáo dục, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc theo dõi giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Văn Đ thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo

Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra để xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự ; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại dài 60cm; 01 mũ vải (Có đặc điểm như trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/01/2019 giữa cơ quan Công an huyện Ea Súp và Chi cục thi hành án dân sự huyện Ea Súp).

Về án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. Bị cáo Lê Văn Đ phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có mặt có quyền kháng cáo bản án hình sự sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKS huyện Ea Súp;
- Công an huyện Ea Súp;
- Chi cục THADS huyện S;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trương Thành Huế